

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ V
TỈNH P**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày: 26-6- 2019

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V, TỈNH P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Phùng Thị Thu Hương

Các hội thẩm nhân dân :

1. Ông Lê Văn Hiền

2. Ông Vũ Văn Chuyển

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Thanh Minh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh P.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 51/2019/TLST-DS ngày 26 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 483/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 5 năm 2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2019/QĐST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1968; trú tại: Thôn H, xã L, huyện V, tỉnh V. (Có mặt)

Bị đơn: Anh Đào Anh T, sinh năm 1974; trú tại: Tổ 14, phường T, thành phố V, tỉnh P. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị V trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết, bà bán hàng tại chợ Nô, phường N, thành phố V, tỉnh P còn anh T là Phó ban quản lý chợ N nên ngày 22/01/2017, bà có cho anh T vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 22/2/2017 thì anh T sẽ trả số tiền trên; vay không có lãi suất. Anh T đã nhận đủ số tiền vay, đã tự viết giấy vay tiền, ký tên đưa cho bà.

Ngày 10/3/2018, anh Tuấn tiếp tục hỏi vay bà số tiền 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng); không có lãi suất. Anh Tuấn đã nhận đủ của bà số tiền vay trên, tự viết giấy vay nợ đưa cho bà. Lần vay này, anh hẹn 01 tháng thì trả nợ nhưng không viết thời hạn trả nợ trong giấy vay.

Đây là tiền riêng bà cho anh Tuấn vay không liên quan đến chồng bà. Bà đã nhiều lần yêu cầu anh Tuấn trả cho bà số nợ trên nhưng anh Tuấn cố tình không trả mặc dù có đủ điều kiện trả nợ. Hoàn cảnh của bà khó khăn phải làm nghề mổ gà kiếm sống nên bà đề nghị Tòa án buộc anh Tuấn phải trả cho bà toàn bộ số tiền vay của hai lần tổng là 198.000.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu đồng). Bà tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn phải thanh toán tiền lãi suất đối với số tiền vay vì bà cho vay trên cơ sở tình cảm quen biết.

Bị đơn anh Đào Anh Tuấn trình bày:

Anh thừa nhận mối quan hệ giữa anh và bà Vân như bà Vân trình bày; thừa nhận chữ ký, chữ viết của anh trong 02 giấy vay nợ do bà Vân xuất trình tại Tòa án, 01 giấy có nội dung anh vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) ngày 22/1/2017, 01 giấy vay nợ nội dung anh vay của bà Vân số tiền là 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng) ngày 10/3/2018 đúng là chữ ký, chữ viết của anh. Tuy nhiên, anh không vay tiền của bà Vân mà anh chỉ viết hộ giấy vay tiền. Lý do anh viết hộ bà Vân giấy vay tiền vì bà Vân có nợ tiền lô đề, có lấy tiền của gia đình và chồng con để trả nợ nên nhờ anh viết giấy vay tiền để chồng bà Vân tưởng thật là cho anh vay tiền, không đánh bà Vân, vì nể nên anh đã viết hộ chứ anh không vay tiền. Nay bà Vân có khởi kiện đòi anh trả số nợ trên, anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Vân.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn không đề nghị tính lãi đối với số tiền vay 138.000.000đ nhưng đề nghị tính lãi suất đối với số tiền 60.000.000đ mà anh Tuấn vay ngày 22/01/2017 (hẹn hạn trả nợ là ngày 22/02/2017) theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả, cụ thể là: $60.000.000đ \times 0,75\% \times 28 \text{ tháng } 04 \text{ ngày}$ (từ 22/02/2017 đến ngày 26/6/2019) = 12.660.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Bị đơn cho rằng bà Vân nợ tiền lô đề nên nhờ anh viết hộ giấy vay nợ để chồng bà Vân không đánh bà Vân chứ anh không vay tiền. Hoàn cảnh kinh tế của bà Vân làm gì có tiền cho anh vay và điều vô lý là nếu anh có vay tiền thì anh phải trả xong khoản nợ vay 60 triệu đồng bà Vân mới cho vay cho anh tiếp 138 triệu đồng. Nếu anh có vay tiền thật thì bà Vân phải chứng minh anh đã nhận tiền vay ngày nào, ở đâu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:*

Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Vân khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Đào Anh Tuấn trả khoản tiền vay theo 02 giấy vay nợ anh Tuấn đã ký vào tháng 01/2017 và tháng 3/2018. Đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều

26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Anh Tuấn có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ nên căn cứ khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là tranh chấp dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Về thời hiện khởi kiện và điều kiện khởi kiện: Giấy vay nợ hai bên xác lập vào thời điểm tháng 01/2017 và tháng 3/2018 nên căn cứ vào Điều 429 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Vân khởi kiện là còn thời hiệu.

Xem xét 02 giấy vay nợ thể hiện đây là khoản vay có kỳ hạn, không có lãi và khoản vay không kỳ hạn, không có lãi nên căn cứ khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015, các trường hợp này bên vay có quyền đòi lại tài sản bất cứ lúc nào nhưng phải báo cho nhau biết trước một thời gian hợp lý. Bà Vân trình bày đã thông báo cho anh Tuấn việc đòi số tiền trên; anh Tuấn cũng thừa nhận bà Vân đã thông báo cho anh về việc trả nợ nhưng do anh không vay nên không trả. Như vậy, hai bên đương sự đều thừa nhận đã thực hiện thủ tục báo trước nên mặc dù hồ sơ vụ án không thể hiện có thủ tục báo trước là không vi phạm về điều kiện khởi kiện.

Về sự có mặt của các đương sự tại phiên tòa: Các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất, mặc dù được triệu tập hợp lệ nhưng anh Tuấn vắng mặt không có lý do nên Tòa án hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa xét xử lần 2, cả nguyên đơn và bị đơn đều có mặt nên Tòa án xét xử vụ án là đúng quy định.

[2] *Về nội dung:*

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Theo nguyên đơn, ngày 22/01/2017, bà có cho anh Tuấn vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng), anh Tuấn hẹn đến ngày 22/2/2017 sẽ trả số tiền trên, vay không có lãi suất; anh Tuấn đã nhận đủ số tiền vay, đã tự viết giấy vay tiền, ký tên đưa cho bà. Ngày 10/3/2018, anh Tuấn tiếp tục hỏi vay bà số tiền 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng), không thỏa thuận lãi suất, anh Tuấn đã nhận đủ của bà số tiền vay trên, tự viết giấy vay nợ đưa cho bà.

Bị đơn anh Đào Anh Tuấn thừa nhận chính anh là người viết 02 giấy vay nợ đưa do bà Vân; thừa nhận chữ ký, chữ viết của anh trong 02 giấy vay nợ do bà Vân xuất trình tại Tòa án, 01 giấy có nội dung anh vay số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) ngày 22/01/2017, 01 giấy vay nợ nội dung anh vay của bà Vân số tiền là 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng) ngày 10/3/2018. Tuy nhiên, anh Tuấn cho rằng anh không vay tiền của bà Vân mà anh chỉ viết hộ giấy vay tiền vì bà Vân có nợ tiền lô đề, lấy tiền của gia đình, chồng con để trả nợ nên nhờ anh viết giấy vay tiền để chồng bà Vân tưởng thật là cho anh vay tiền, không đánh bà Vân, vì nể nên anh đã viết hộ chứ anh không vay tiền.

Xét thấy lời trình bày của anh Tuấn là không có căn cứ vì anh Tuấn hoàn toàn có đủ năng lực hành vi dân sự nên phải tự chịu trách nhiệm với các giao dịch dân sự do mình xác lập và chính bản thân anh Tuấn đã thừa nhận anh viết giấy này là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc gì. Hơn nữa, anh với bà Vân chỉ có

mối quan hệ bình thường, là người quản lý chợ với người bán hàng trong chợ nên anh cho rằng anh viết hộ giấy nợ để chồng bà Vân không đánh bà Vân là điều hết sức vô lý.

Ngoài ra, tại phiên tòa anh Tuấn cho rằng hoàn cảnh kinh tế của bà Vân không thể có tiền cho anh vay và điều vô lý là nếu anh có vay tiền thì anh phải trả xong khoản nợ vay 60 triệu đồng bà Vân mới cho vay cho anh tiếp 138 triệu đồng; nếu anh có vay tiền thật thì bà Vân phải chứng minh anh đã nhận tiền vay ngày nào, ở đâu. Xét thấy, bà Vân đưa ra yêu cầu đòi nợ đối với anh Tuấn và đã xuất trình chứng cứ chứng minh là các giấy vay nợ thể hiện nội dung vay tiền, do anh Tuấn tự viết, tự ký. Anh Tuấn đưa ra các lý do cho rằng không vay tiền thì phải có nghĩa vụ chứng minh. Tuy nhiên, trong suốt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh Tuấn không đưa ra được bất kỳ chứng cứ nào để chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận ý kiến của anh Tuấn, cần buộc anh Tuấn phải trả toàn bộ số tiền đã vay cho bà Vân là có căn cứ và phù hợp.

Xét về lãi suất số tiền vay:

Tại đơn khởi kiện và quá trình tố tụng trước khi mở phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn không đề nghị Tòa án tính lãi suất đối với khoản vay. Tại phiên tòa, nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả tiền lãi đối với số tiền vay 60.000.000đ (vay ngày 22/01/2017 hạn đến ngày 22/02/2017 trả nợ) theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định. Xét thấy, cùng với yêu cầu bị đơn phải trả tiền nợ gốc thì nguyên đơn có quyền yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số tiền vay nên mặc dù tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn mới có yêu cầu trả tiền lãi của số tiền vay 60 triệu đồng thì Tòa án vẫn giải quyết yêu cầu này vì đây không phải là yêu cầu mới và không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu.

Căn cứ khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 thì bà Vân đề nghị Tòa án buộc anh Tuấn phải trả lãi suất đối với số tiền vay 60 triệu đồng nhưng chỉ đề nghị tính lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước quy định tương ứng với thời gian chậm trả. Thấy rằng đây là ý chí tự nguyện của bà Vân và đề nghị này là có căn cứ cần chấp nhận. Đối với khoản vay 138.000.000đ bà Vân tự nguyện không đề nghị anh Tuấn phải trả lãi nên Tòa án không xem xét tiền lãi đối với khoản vay này.

Căn cứ Quyết định 2868/QĐ-NHNN ngày 29 tháng 11 năm 2010 về mức lãi suất cơ bản bằng đồng Việt Nam thì lãi suất cơ bản hiện nay là 09%/năm (0,75%/tháng) nên đề nghị của bà Vân tại phiên tòa yêu cầu anh Tuấn thanh toán tiền lãi là có căn cứ. Do đó, cần buộc anh Tuấn phải chịu số tiền lãi đối với khoản tiền vay 60.000.000đ là: $60.000.000đ \times 0,75\% \times 28 \text{ tháng } 04 \text{ ngày}$ (từ ngày đến hạn trả nợ 22/02/2017 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm 26/6/2019) = 12.660.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí; bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, 463, 466, khoản 1 Điều 469, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Vân đối với anh Đào Anh Tuấn.

Buộc anh Đào Anh Tuấn phải trả cho bà Nguyễn Thị Vân số tiền vay nợ gốc là: 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) + 138.000.000đ (Một trăm ba mươi tám triệu đồng) = 198.000.000đ (Một trăm chín mươi tám triệu đồng); tiền lãi là 12.660.000đ (Mười hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng). Tổng cộng anh Đào Anh Tuấn phải trả cho bà Vân số tiền là 210.660.000đ (Hai trăm mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Đào Anh Tuấn phải chịu 10.533.000đ (Mười triệu năm trăm ba mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho bà Nguyễn Thị Vân 5.000.000đ (Năm triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số AA/2019/0000416 ngày 26 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Bà Nguyễn Thị Vân, anh Đào Anh Tuấn được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Thu Hường

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phùng Thị Thu Hường

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Phùng Thị Thu Hường

